TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-PT.
Ngày: 25/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLPT-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thanh T; Sinh ngày: 01/01/1987; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị M; Có 02 người con, người con lớn sinh năm 2008 và người con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 19/4/2021 của Trưởng Công an xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Thanh T bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (thi hành xong vào ngày 18/5/2021); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Nguyễn Duy K; Người làm chứng Trần Văn C, Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Nguyễn Duy K có quen biết với nhau. K mượn của T số tiền 2.000.000 đồng và T đòi nợ nhiều lần nhưng K chưa trả tiền cho T.

Vào lúc khoảng hơn 21 giờ ngày 20/02/2023, sau khi đã uống rượu thì T nhớ đến việc K chưa trả khoản tiền đã mượn là 2.000.000 đồng nên T đi đến nhà K để đòi nợ. Khi đi, T mang theo 01 cây dao (loại dao dài 21,1cm, phần lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn và sắc một bề dài 11,3cm, phần cán dao bằng nhựa màu cam dài 9,8cm) bỏ vào túi quần phía trước bên trái, Trung đội nón bảo hiểm và chạy xe đến nhà K. T đến nhà K vào lúc khoảng 21 giờ 30 cùng ngày 20/02/2023. Lúc này, K đang nhậu phía nhà sau cùng với ông Trần Văn C. T đi vào và ngồi ngang với ông C, ngồi đối diện với K. T kêu K trả số tiền 2.000.000 đồng đã mượn. K nói với T là 04 - 05 ngày nữa sẽ trả tiền cho T nhưng T không đồng ý vì K đã hẹn nhiều lần mà không trả. Do bực tức nên T lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng vào vùng đầu bên trái của K 01 cái (không để lại thương tích). Lúc này, K đứng lên và đi về phía nhà sau để đóng cửa lại thì T bỏ nón bảo hiểm xuống đất, T đứng lên lấy cây dao trong túi quần ra cầm trên tay phải và đi đến chỗ K. T cầm dao bằng tay phải đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào đuôi mắt trái và mũi trái của K. K la lên thì T cầm dao bỏ đi. Sau đó, K thì được ông C và bà Nguyễn Thị S chở đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh S từ ngày 20/02/2023 đến ngày 27/02/2023. Sau khi điều trị thương tích, Nguyễn Duy K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh T.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 139/KLTTCT-TTPYST ngày 27/3/2023 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh S kết luận: Sẹo phần mềm vùng mũi trái, kích thước sẹo trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%; Sẹo phần mền vùng đuôi mắt trái, kích thước sẹo nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K là 09%, các tổn thương vùng mũi trái và đuôi mắt trái do vật sắc gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

* Ngày 07/8/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị được áp dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa được áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo T phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không được xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Trung l và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 07/8/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Do đó, căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T như sau: Vào lúc khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, Nguyễn Thanh T đến nhà của Nguyễn

Duy K ở ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để đòi nợ. Khi T đòi nợ, K nói với T là 04 - 05 ngày nữa sẽ trả tiền cho T nhưng T không đồng ý vì K đã hẹn nhiều lần mà không trả. Do bực tức nên T lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng vào vùng đầu bên trái của K 01 cái nhưng không để lại thương tích. Khi K đứng lên và đi về phía nhà sau để đóng cửa lại thì T bỏ nón bảo hiểm xuống đất, T đứng lên lấy cây dao trong túi quần ra cầm trên tay phải và đi đến chỗ K, T cầm dao trên tay phải đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào đuôi mắt trái và mũi trái của K. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K do bị cáo T gây nên là 09%. Xét chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo T có hành vi dùng dao có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn đâm trúng vào vùng đuôi mắt trái và mũi trái của bị hại K gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%, hành vi của bị cáo T là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã nộp tiền bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 6.221.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống, gia đình không có ruộng đất, không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính, phải phụng dưỡng mẹ già yếu và chăm sóc 02 con nhỏ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định các lý do mà bị cáo đưa ra để xin giảm hình phạt không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T.

[4] Xét mặc dù bị cáo T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-PT ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT-Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ